

1. Bản đặc tả đề kiểm tra

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	I. Vẽ kỹ thuật	1.1. Tiêu chuẩn bản vẽ kỹ thuật	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none">Gọi tên được các loại khổ giấy.Nêu được một số loại tỉ lệ.Nêu được các loại đường nét dùng trong bản vẽ kỹ thuật. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none">Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy.Giải thích được tiêu chuẩn về tỉ lệ.Mô tả được tiêu chuẩn về đường nét.Mô tả được tiêu chuẩn về ghi kích thước. Vận dụng:	2	1	1	
		1.2. Hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none">Trình bày khái niệm hình chiếu.Gọi được tên các hình chiếu vuông góc, hướng chiếu.Nhận dạng được các khối đa diện.Nhận biết được hình chiếu của một số khối đa diện thường gặp.Nhận biết được hình chiếu của một số khối tròn xoay thường gặp. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none">Trình bày được các bước vẽ hình chiếu vuông góc một số khối đa diện, tròn xoay thường gặp. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none">Phân biệt được các hình chiếu của khối đa diện, khối tròn xoay.Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu	1	1		

	<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối tròn xoay thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật. - Giải thích được mối liên hệ về kích thước giữa các hình chiếu. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện theo phương pháp chiếu góc thứ nhất. - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối tròn xoay thường gặp 				
1.3. Hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. - Nêu được cách xác định các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. - Sắp xếp được đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của vật thể trên bản vẽ kỹ thuật. - Tính toán được tỉ lệ để vẽ các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một vật thể đơn giản. 	1			1
1.4. Bản vẽ chi tiết	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ chi tiết. - Kể tên các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. <p>Vận dụng:</p>	2	1		
Tổng		8	6	1	1

2. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Vẽ kĩ thuật	Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật	2	3,0	1	3,0	1	8			3	1		35,0
		Hình chiếu vuông góc	2	3,0	1	3,0			1	7	3	1		25,0
		Bản vẽ chi tiết	2	3,0	1	3,0					3	0		15,0
Tổng			8	1	6	18	1	8	1	7	14	2	45	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10		70	30	100	100
Tỉ lệ chung (%)			70				30						100	100

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đầu đáp án đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Tên các khổ giấy chính là:

- A. A0, A1, A2
B. A0, A1, A2, A3
C. A3, A1, A2, A4
D. A0, A1, A2, A3, A4

Câu 2: Trên bản vẽ kĩ thuật có các tỉ lệ là:

- A. Tỉ lệ thu nhỏ
B. Tỉ lệ phóng to
C. Tỉ lệ nguyên hình
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nét liền mảnh biểu diễn đường giống
B. Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy
C. Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm
D. Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng

Câu 4: Trên bản vẽ kĩ thuật nét liền mảnh được dùng để vẽ ?

- A. Đường tâm, đường trục.
B. Đường bao thấy.
C. Đường kích thước, đường giống.
D. Đường bao khuất.

Câu 5: Trên bản vẽ kĩ thuật có ghi (Tỉ lệ 1:2) đó là tỉ lệ nào?

- A. Tỉ lệ phóng to.
B. Tỉ lệ thu nhỏ.
C. Tỉ lệ giữ nguyên.
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 6: Mặt phẳng hình chiếu đứng là mặt phẳng nào sau đây ?

- A. Mặt phẳng nằm ngang.
B. Mặt phẳng bên trái.
C. Mặt phẳng bên phải.
D. Mặt phẳng chính diện.

Câu 7: Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

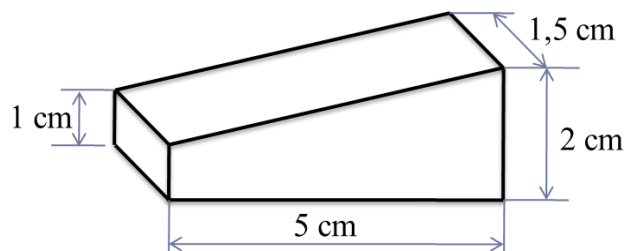
- A. Hình nón cụt.
B. Hình chóp đều.
C. Hình nón.
D. Hình lăng trụ đều.

Câu 8: Trên một bản vẽ có 3 hình chiếu là hình chữ nhật, đó là bản vẽ của khối hình nào

- A. Hình lăng trụ đều.
B. Hình chóp đều.
C. Hình hộp chữ nhật.
D. Hình trụ.

II. TỰ LUẬN (6 điểm):

Câu 1 (3 điểm). Hãy vẽ 3 hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh và ghi kích thước theo yêu cầu trên bản vẽ kĩ thuật ? (Tỉ lệ 1:1).



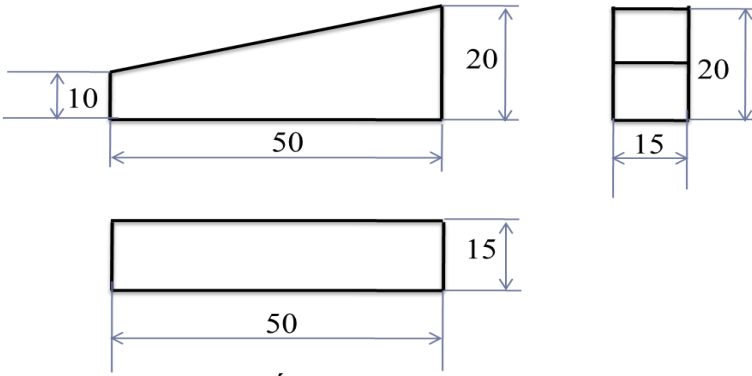
Câu 2 (3 điểm). Bản vẽ chi tiết là gì ? Nêu trình tự đọc của bản vẽ chi tiết

B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM : 4 điểm (Mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	B	C	B	D	B	C

II. TỰ LUẬN (6 điểm):

Câu	Đáp án	Điểm
1	 <p>- Vẽ đúng 3 hình chiếu theo tỉ lệ. - Ghi đúng kích thước theo yêu cầu kỹ thuật.</p>	3
2	<p>- Bản vẽ chi tiết là bản vẽ kỹ thuật thể hiện thông tin của một chi tiết, được sử dụng để chế tạo và kiểm tra</p> <p>- Trình tự đọc bản vẽ chi tiết:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khung tên: Tên gọi chi tiết, Vật liệu, Tỉ lệ 2. Hình biểu diễn: Tên gọi hình chiếu, Các hình biểu diễn khác 3. Kích thước: Kích thước chung của chi tiết; kích thước các thành phần của chi tiết 4. Yêu cầu kỹ thuật: Gia công, xử lý bề mặt. 	1 2

Xác nhận của BGH

Duyệt của tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Phương Lan